

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH
Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Nam năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 7704/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về trợ giúp người khuyết tật tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Nam năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng về bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp người khuyết tật; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật được tiếp cận các chính sách trợ giúp về y tế, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, pháp lý, văn hóa, thể thao và du lịch... Vận động nguồn lực xã hội để trợ giúp người khuyết tật nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người khuyết tật; từng bước tạo điều kiện cho người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội, đặc biệt là thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phát huy toàn diện trách nhiệm của các ngành, các cấp tham gia tổ chức thực hiện kế hoạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và mỗi địa phương.

- Chủ động tăng cường theo dõi các chỉ tiêu, số liệu trên các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực người khuyết tật của các đơn vị, các ngành, các cấp, đặc biệt là hệ thống các chỉ tiêu về y tế, giáo dục, văn hóa, dạy nghề và việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận sử dụng các công trình xây dựng, tham gia giao thông, sử dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức, năng lực hỗ trợ người khuyết tật.

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các Sở, ban, ngành, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% người khuyết tật thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội và được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí tại cộng đồng.

2. 100% người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

3. 70% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 65% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi được khám sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; 30% trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

4. 80% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận về giáo dục dưới các hình thức.

5. 30% người khuyết tật trong độ tuổi lao động có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề và tạo việc làm phù hợp; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

6. 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận.

7. 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật khi tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định.

8. 20% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

9. 30% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và luyện tập thể dục, thể thao.

10. 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

11. 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng về chăm sóc, phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% gia đình/người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

12. 70% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

13. 70% huyện, thị xã, thành phố có tổ chức của người khuyết tật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Người khuyết tật Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Người khuyết tật; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Thông tri số 16-TT/TU ngày 31/7/2020 của Tỉnh ủy Quảng Nam về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; các Kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch số 7704/KH-UBND ngày 29/12/2020 về trợ giúp người khuyết tật tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 22/02/2021 triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 2372/KH-UBND ngày 26/4/2021 về triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2030; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến người khuyết tật, những hoạt động có hiệu quả trong việc trợ giúp người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí hòa nhập cộng đồng.

- Rà soát, lồng ghép nội dung về người khuyết tật vào các chương trình, đề án, dự án truyền thông; tuyên truyền các chính sách trợ giúp người khuyết tật, quyền và trách nhiệm của người khuyết tật đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, gia đình và bản thân người khuyết tật; tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số.

- Nêu gương người tốt, việc tốt trong công tác trợ giúp người khuyết tật và những người khuyết tật tự phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, những hoạt động có hiệu quả trong việc trợ giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền trọng điểm về người khuyết tật nhân ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4) và ngày Quốc tế người khuyết tật (03/12).

2. Chính sách trợ giúp xã hội

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội của Nhà nước ưu tiên đối với người khuyết tật theo quy định (trợ cấp hàng tháng, trợ giúp đột xuất) tại cộng đồng. Tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác

bảo trợ xã hội và các kỹ năng sống cho gia đình/người khuyết tật (kỹ năng chăm sóc, phòng tránh bạo lực).

b) Tăng cường phối hợp trong việc kết nối thông tin, cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, hồi gia đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội tái hòa nhập cộng đồng.

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật (tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội).

3. Trợ giúp y tế

a) Xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; triển khai các dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật ở trẻ trước khi sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 06 tuổi, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; tổ chức khám, phân loại, cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng (PHCN) và phẫu thuật chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp người khuyết tật; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý sức khỏe, PHCN người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí trong phạm vi toàn tỉnh.

b) Tăng cường biện pháp bảo đảm người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí tiếp cận được các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế chất lượng; xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành PHCN, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

d) Củng cố và phát triển khoa phục hồi chức năng tại các bệnh viện từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện. Đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị PHCN theo phân tuyến kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, dụng cụ PHCN tại các bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai chương trình PHCN dựa vào cộng đồng, tăng cường nhân viên y tế chuyên trách PHCN; bổ sung trang thiết bị, dụng cụ luyện tập cho tuyến y tế cơ sở.

đ) Khuyến khích phát triển hệ thống phòng khám, trung tâm chuyên khoa PHCN ngoài công lập để PHCN cho người khuyết tật trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí và các đối tượng khác có nhu cầu.

4. Trợ giúp giáo dục

a) Thực hiện hiệu quả các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; miễn, giảm học phí, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập; thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa

dạng của người khuyết tật; hỗ trợ thành lập các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo quy định.

c) Xây dựng và phát triển các dịch vụ và mô hình giáo dục phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật như phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục tại gia đình và cộng đồng.

d) Tổ chức hướng dẫn tài liệu và tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia chương trình giáo dục ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

đ) Vận động, tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi đi học đến trường; cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

e) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

5. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề và tư vấn viên việc làm cho người khuyết tật; đội ngũ giảng viên hướng dẫn tổ chức lao động trị liệu cho trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

b) Tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm theo khả năng của người khuyết tật. Tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; thống kê, đánh giá nhu cầu học nghề của người khuyết tật; hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật.

c) Tổ chức phục hồi chức năng lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, ưu tiên dạy nghề tại cộng đồng, gắn với các chương trình, dự án khác.

d) Duy trì, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh của người khuyết tật; hỗ trợ, nhân rộng các mô hình sinh kế nhằm tạo việc làm, thu nhập, ổn định đời sống của người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ gia đình có người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí khởi nghiệp. Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật, gia đình người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp sửa chữa các đường dẫn đến công trình công cộng, công trình vệ sinh, bến xe, bến ga, bến tàu... phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng thiết kế các công trình tiếp cận với người khuyết tật cho đội ngũ cán bộ liên quan đến lĩnh vực xây dựng và các cá nhân hành nghề, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng.

c) Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng, phổ biến nhân rộng; các công trình công cộng phải bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

7. Trợ giúp tiếp cận, tham gia giao thông

a) Triển khai xây dựng dựng các tuyến buýt mẫu, nhà chờ xe buýt hỗ trợ người khuyết tật. Cải tạo, nâng cấp sửa chữa các đường dẫn tới nhà ga, bến đỗ, công trình giao thông để người khuyết tật tiếp cận.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận; bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật. Đánh giá thực trạng, xây dựng chiến lược hệ thống giao thông công cộng, đảm bảo tham gia giao thông của người khuyết tật thuận lợi.

c) Khuyến khích, vận động các tuyến xe tham gia giao thông có công cụ hỗ trợ và thực hiện việc miễn, giảm giá vé khi người khuyết tật tham gia giao thông. Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, nhân viên về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin

a) Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

b) Xây dựng các cổng, trang thông tin điện tử đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

c) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí hệ thống trợ giúp xã hội; kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần; chăm sóc, giáo dục và PHCN đối với trẻ tự kỷ và đối tượng khác.

d) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ về trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp cơ sở vật chất về dữ liệu tin học cho các tổ chức hội của người khuyết tật.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch

a) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thể dục thể thao dành cho người khuyết tật. Phát triển các môn thể thao

và tạo điều kiện cho người khuyết tật tập luyện, tham gia thi đấu tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật trong tỉnh, trong nước và ngoài nước. Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên huấn luyện các môn thể thao cho người khuyết tật.

b) Khuyến khích người khuyết tật đảm bảo về sức khỏe, có nhu cầu tham gia, sử dụng các dịch vụ du lịch. Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao tại các cơ sở văn hóa, thể thao như Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện; các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

c) Xây dựng môi trường độc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật. Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

10. Trợ giúp pháp lý

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý thông qua các hoạt động thích hợp; đảm bảo 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý khi có nhu cầu, phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Xây dựng các chương trình, tài liệu và tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý và nhận thức về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

c) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

d) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại Hội người khuyết tật, các trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của các địa phương.

11. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người khuyết tật, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

b) Khảo sát nhu cầu vay vốn tạo việc làm, ưu tiên nguồn vốn các chương trình tín dụng ưu đãi để đáp ứng nhu cầu vay vốn.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai cho vay đối với người khuyết tật tự tạo việc làm hoặc hộ gia đình tạo việc làm cho người khuyết tật và cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

b) Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

13. Hỗ trợ người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí. Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

b) Vận động nguồn lực hỗ trợ sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật. Hỗ trợ người khuyết tật các phương tiện đi lại và các thiết bị trợ giúp: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết khác.

c) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; tập huấn cho gia đình người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng; tập huấn các kỹ năng sống...

d) Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

14. Hỗ trợ thu hút các nguồn lực

a) Vận động các nguồn lực phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

b) Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; lồng ghép với các chính sách, chương trình, dự án khác.

2. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các nội dung của kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch về người khuyết tật đã được ban hành.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, thống kê số liệu về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở trợ giúp xã hội, Hội Người khuyết tật tỉnh thực hiện các nội dung: tập huấn nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật; thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội; trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí sống độc lập và hòa nhập cộng đồng. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm, tặng quà nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Quốc tế người khuyết tật (3/12).

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch về người khuyết tật.

đ) Tham mưu, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh cho các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là đầu mối đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương vận động, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài cho đầu tư các dự án về trợ giúp người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc lồng ghép kinh phí từ các chương trình mục tiêu, đề án để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Y tế

a) Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp y tế, phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí. Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc chăm sóc và điều trị phục hồi cho người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí; hướng dẫn cách tự chăm sóc, theo dõi và PHCN cho người khuyết tật.

b) Tiếp tục củng cố, kiện toàn và bổ sung hoàn chỉnh mạng lưới PHCN từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở. Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác PHCN, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chương trình PHCN dựa vào cộng đồng; các hoạt động phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý sức khỏe, PHCN người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí.

5. Sở Giáo dục đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật; tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận với các loại hình giáo dục. Xây dựng, phát triển các dịch vụ và mô hình giáo dục phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật, người tham gia giáo dục người khuyết tật như phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục tại gia đình và cộng đồng.

6. Sở Xây dựng

Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng. Đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ liên quan đến lĩnh vực xây dựng và thiết kế các công trình đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật.

7. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp vận tải tổ chức thực hiện trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia giao thông. Triển khai xây dựng các tuyến buýt mẫu, nhà chờ xe buýt hỗ trợ người khuyết tật; khuyến khích nhân rộng phương tiện vận tải hành khách công cộng trang bị phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng. Kiểm tra, rà soát việc áp dụng các quy chuẩn, quy định kỹ thuật về kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với việc tiếp cận của người khuyết tật đối với các dự án do Sở Giao thông vận tải thẩm định.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, các cổng thông tin của tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác chăm sóc và PHCN cho người khuyết tật, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí. Đồng thời tạo mọi điều kiện tốt nhất trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

9. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người khuyết tật; tạo điều kiện và tổ chức cho người khuyết tật tham gia các giải đấu, thể thao, hội thi, hội diễn đảm bảo các điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật. Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật thuận tiện trong việc tiếp cận các điểm tham quan du lịch; tập huấn nghiệp vụ cho hướng dẫn viên du lịch về kỹ năng hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

10. Sở Tư pháp

Tổ chức thực hiện hoạt động phổ biến và giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

11. Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng chính sách xã hội

Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, gia đình người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí có nhu cầu được vay vốn ưu đãi.

12. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; mở các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài thông tin về các chính sách, các hoạt động trợ giúp chăm sóc, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, phòng chống bạo lực, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật.

13. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị khác

Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm của cơ quan, đơn vị mình; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trong ngành, đơn vị mình.

14. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức toàn xã hội về chăm sóc quản lý và PHCN cho người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí tại cộng đồng; hỗ trợ người và gia đình hội viên có người khuyết tật hoàn tất các thủ tục hồ sơ xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận khuyết tật và hồ sơ hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Tổ chức rà soát, thống kê số liệu về người khuyết tật trên địa bàn. Năm bất tình hình quản lý đối tượng và phối hợp với các cơ quan có liên quan đưa đối tượng đi điều trị, chăm sóc phục hồi; giải quyết đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật trên địa bàn quản lý.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Các Sở, Ban, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác về người khuyết tật năm 2023 của Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương trước ngày 25/02/2023.

2. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (*trước ngày 20/6*) và 01 năm (*trước ngày 15/11/2023*) về UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các Sở, ngành, địa phương về nội dung của Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 30/6/2023 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 25/11/2023 đối với báo cáo năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Nam năm 2023, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục Bảo trợ xã hội (Bộ LĐ-TB&XH);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn